

Bản án số: 317/2026/DS-ST
Ngày: 11-8-2026
V/v tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phú Minh Thông
- Bà Lê Thị Kim Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tham gia phiên tòa: Bà Vũ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 657/2026/QĐXXST-DS ngày 26/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 450/2026/QĐST-DS ngày 20/7/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S (Tên cũ: Ngân hàng TMCP S1); mã số doanh nghiệp: 0301103908; Địa chỉ: 2 N, Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S1, mã số doanh nghiệp 0302847233, theo Văn bản ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022;

Ủy quyền lại cho ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970; Căn cước công dân số: 037070008489 cấp ngày 20/12/2021; Địa chỉ: Lầu E, B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 1620/2024/UQ-TGD ngày 19/3/2024) – Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Huỳnh Diễm T, sinh năm 1994; căn cước công dân số: 079194025833; địa chỉ: 3 C, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2024, tại Bản tự khai đề ngày 24/4/2026, ngày 11/8/2026; lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (Tên cũ là Ngân hàng TMCP S1) trình bày:***

Ngày 15/02/2020, bà Trần Huỳnh Diễm T có ký với Ngân hàng TMCP S1 (nay là Ngân hàng TMCP S) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Trần Huỳnh Diễm T, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng Visa Classic, số thẻ 472074-2337, với hạn mức sử dụng là 49.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Trần Huỳnh Diễm T đã thực hiện các giao dịch tổng thể là 228.363.386 đồng và đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 184.530.000 (Chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Trần Huỳnh Diễm T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Trần Huỳnh Diễm T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/06/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng Thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 58.112.831 đồng làm nợ gốc và tính lãi hàng tháng trên dư nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại, lãi suất trong hạn là $2,6\%/tháng \times 150\% = 3,9\%/tháng$ lãi quá hạn).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Trần Huỳnh Diễm T, yêu cầu bà T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Trần Huỳnh Diễm T trả nợ, tuy nhiên bà Trần Huỳnh Diễm T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc bà Trần Huỳnh Diễm T phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/8/2026 là 199.839.003 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 58.112.831 đồng; Lãi quá hạn: 141.726.172 đồng

- Bà Trần Huỳnh Diễm T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/08/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

*** Bị đơn – Bà Trần Huỳnh Diễm T:** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho Tòa án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền nợ gốc là 58.112.831 đồng, đối với lãi suất nợ quá hạn thì Ngân hàng đang yêu cầu mức lãi suất 46,8% /năm là phù hợp với thỏa thuận của hợp đồng, tuy nhiên phương pháp tính lãi trên 360 ngày/năm và số tiền lãi là 141.726.172 đồng, chưa phù hợp với quy định về thời tại điểm a khoản 1 Điều 146 Bộ luật Dân sự “*một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày*”, đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 (nay là Ngân hàng TMCP S) khởi kiện bà Trần Huỳnh Diễm T tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng. Căn cứ xác minh của Công an P, Quận C (nay là Phường N), Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn cư trú tại địa chỉ 3 C, Phường I, Quận C (nay là Phường N), Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự ngày 25/6/2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn là bà Trần Huỳnh Diễm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Ông Lã Ngọc M đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về pháp luật nội dung:

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Trần Huỳnh Diễm T thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/8/2026, cụ thể: Nợ gốc: 58.112.831 đồng; nợ lãi quá hạn: 141.726.172 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Bà Trần Huỳnh Diễm T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp đã được công bố tại phiên tòa gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ tín dụng S2 quy định về mức lãi suất đối với thẻ tín dụng quốc tế; tóm tắt sao kê từ ngày 22/02/2020 đến ngày 11/8/2026; điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Từ các chứng cứ nêu trên, có cơ sở xác định ngày 15/02/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 đã cấp cho bà Trần Huỳnh Diễm T thẻ tín dụng loại Visa Classic, số thẻ 472074-2337, với hạn mức sử dụng chung là 49.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch tạm tính đến ngày khóa thẻ tín dụng 21/6/2021 với số tiền, cụ thể: Tiền thực hiện giao dịch: 228.363.386 đồng; phí trễ hạn: 1.915.787 đồng; phí vượt hạn mức: 544.454 đồng; phí: 448.500 đồng; lãi trong hạn: 11.370.704 đồng; đã trả được 184.530.000 đồng. Thứ tự thanh toán được quy định tại Điều 21 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng theo lần lượt: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ; số nợ gốc còn nợ tính đến ngày chuyển nợ quá hạn 21/6/2021 là 58.112.831 đồng

[6] Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; ngày 21/6/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng Thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, yêu cầu bà T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng; việc chuyển nợ quá hạn đối với khoản tín dụng quá hạn là phù hợp với mục 4 Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; lãi, lãi suất chậm trả tại thời điểm xét xử sơ thẩm được xác định theo quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[7] Từ những nhận định trên, việc Ngân hàng yêu cầu bà T thanh toán nợ gốc là 58.112.831 đồng và tiền lãi tính từ ngày 22/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 11/8/2026 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 15/02/2020 là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 18, 20, 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với số tiền lãi nợ quá hạn Ngân hàng yêu cầu 141.726.172 đồng, phương pháp tính lãi của Ngân hàng là 360 ngày/năm, không phù hợp với quy định về thời hạn tại điểm a khoản 1 Điều 146 Bộ luật Dân sự *“một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày”*, làm ảnh hưởng lợi ích hợp pháp của bị đơn, nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại tiền lãi nợ quá hạn như sau:

[7.1] Ngân hàng tính lãi quá hạn từ ngày 22/6/2021 đến 11/8/2026 (1.876 ngày) yêu cầu bà T phải trả: $58.112.831 \text{ đồng} \times 46,8\% / 360 \text{ ngày} \times 1.876 \text{ ngày} = 141.726.172 \text{ đồng}$

[7.2] Tòa án xác định số tiền lãi nợ quá hạn từ ngày 22/6/2021 đến 11/8/2026 (1.876 ngày) bà T phải trả cho Ngân hàng, cụ thể: $58.112.831 \text{ đồng} \times 46,8\% / 365 \text{ ngày} \times 1.876 \text{ ngày} = 139.784.126 \text{ đồng}$

[7.3] Không chấp nhận một phần yêu cầu tiền lãi nợ quá hạn của Ngân hàng là 1.942.046 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận là 1.942.046 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 197.896.957 đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 9.894.848 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Trần Huỳnh Diễm T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 58.112.831 đồng và lãi quá hạn từ ngày 22/06/2021 đến ngày 11/8/2026 là 139.784.136 đồng. Tổng cộng là 197.896.957 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 12/8/2026 cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Huỳnh Diễm T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 15/02/2020. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Trần Huỳnh Diễm T thanh toán tiền lãi nợ quá hạn là 1.942.046 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Huỳnh Diễm T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.894.848 đồng.

Ngân hàng TMCP S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 3.075.192 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038656 ngày 28/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Quận 1 (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1), Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân hàng TMCP S được hoàn lại 2.775.192 đồng.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng TMCP S, bà Trần Huỳnh Diễm T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 36, Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phượng